UBND TP GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC
Số: 44/TTr-NBN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghĩa Tân, ngày 11 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo công nhận mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa.

Căn cứ công văn số 673/PGD&ĐT, ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã tổ chức tự đánh giá và phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 của đơn vị theo Bộ chỉ số ban hành Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Kết quả cụ thể như sau:

- Nhóm tiêu chí "Chuyển đổi số trong dạy, học": đạt 73/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.
- Nhóm tiêu chí "Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục": đạt 74/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3 – Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.
- Bảng chi tiết mức độ chuyển đổi số của đơn vị (đính kèm)

Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc lập tờ trình kính trình lên Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét và công nhận mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 cho trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN T.P GIA NGHĨA T. ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BA NGỌC

Nguyễn Thị Nhuần

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC

Phụ lục

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Ghi chú
1	**Chuyển đổi số trong dạy, học**	**100**				**73**		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				https://drive.google.com/file/d/1_nlqvmjUt7FlVwAI8ivO9682aLpOUg69/view?usp=sharing			
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				https://drive.google.com/file/d/1B25E7vdcoSJsyfR3QrdLerre7xf8Y7UE/view?usp=sharing			
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	meet.google; Zoom	6		
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.			18		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm		4		
1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 -		10		

	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm	14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm		5		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm;	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	100%	7		
	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm;		94%	5		
	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm;		94%	6		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5, điểm; >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điể	100%	8		
	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học *(**Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2 - 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.)*		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm		g máy với 36 máy tính dược kết nối mạ	4		
	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm			0		
2	**Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục**	**100**				**74**		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				https://drive.google.com/file/d/14LW59KqkZR6XtVFkfrlfc2CtIGCDrbz4/view?usp=sharing			
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				https://drive.google.com/file/d/19ehipbznaSOiRGcHaa559p0Gy8-qYLT/view?usp=sharing			

T.P GIA NG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
NGUYỄN BÁ NGỌ

2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	https://qlvb.daknong.gov.vn/qlvbdh/main?lang=vi;9dc1363051239c3e/637f2336e05cddd1970dc6b1	6		
	Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập		Tối đa 6 điểm		https://truong.csdl.moet.gov.vn/Default.aspx;	6		
	Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số:		https://mevzczoonsitessgddaknong.vnedu.vn/v3/?year=2024;	9		
	Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm		https://cbccvc.daknong.gov.vn/	6		
	Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm		qltsapp.misa;	7		
	Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		https://truong.csdl.moet.gov.vn/Default.aspx;	7		
	Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		https://amis.misa.vn/amis-ke-toan/;	6		
	Có triển khai phân hệ quản lý khác (hồ sơ chuyên môn giáo viên, thư viện điện tử,)		Tối đa 10 điểm		https://quanly.bitechco.com thnguyenbangocgianghia0@gmail.com	8		
	Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		https://truong.csdl.moet.gov.vn/Default.aspx;	6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	https://mevzczoonsitessgddaknong.vn	5		
	Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm			3		
	Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		Mở tài thanh toán tại ngân hàng Viettin	5		

UBND TP GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC
Số: 18/QĐ-THNBN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Nghĩa, ngày 23 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào bản Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 - 2024 theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 – 2024.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 - 2024 đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 - 2024 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký../

Nơi nhận:
- PGD & ĐT (Bc)
- LưuVT./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhuần

UBND TP. GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC
Số: 54/BC-NBN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghĩa Tân, ngày 11 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 673/GDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Phòng GD&ĐT TP Gia Nghĩa V/v đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2023-2024;

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 như sau:

I. Kết quả công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số của CSGDPT và GDTX theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT.

- Nhà trường đã tổ chức cho Ban chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhà trường nghiên cứu Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phổ biến, tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nắm được các tiêu chí về Chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; từ đó để cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường bám sát các tiêu chí, đảm bảo tối thiểu đạt mức độ 2.

- Về dạy - học, phần lớn giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm,…

Kết quả tự đánh giá:

- Nhóm tiêu chí "Chuyển đổi số trong dạy, học": đạt 89/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Nhóm tiêu chí "Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục": đạt 84/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3 – Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

II. Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định. Tốc độ đường truyền chưa cao.

Trường không có nhân viên phụ trách CNTT nên việc ứng dụng CNTT và triển khai quản trị về hạ tầng CNTT còn hạn chế.

III. Kế hoạch nâng cao mức độ chuyển đổi số của nhà trường trong năm học tiếp theo.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ Chuyển đổi số trong nhà trường, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác Chuyển đổi số để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nắm được và thực hiện theo đúng hướng dẫn.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính qua các phần mềm ứng dụng.

- Tăng cường bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số: sinh hoạt chuyên môn giúp GV nâng cao kĩ năng khai thác, sử dụng các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học, cung cấp kiến thức cho GV có thể xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số, chia sẻ kinh nghiệm dạy học môn Tin học, kĩ năng sử dụng mạng an toàn cho học sinh.

- Tiếp tục tham mưu với cấp trên đầu tư các thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử….

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để quản trị nhà trường, các phần mềm kế toán để thực hiện nhiệm vụ kế toán, triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Nhà trường kính đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn về Chuyển đổi số trong trường học, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được học hỏi, tìm hiểu thêm các phần mềm ứng dụng trong dạy học và quản trị nhà trường.

- Nhà trường kính đề nghị UBND TP, Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm, bổ sung cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số trong trường học.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại. Đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị ứng dụng CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc./.

Nơi nhận:
- PGD;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TP GIA NGHĨA T. ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC

Nguyễn Thị Nhuần